

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 208/2024/HS-ST

Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nữ;

Ông Võ Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số B, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hòa H (đã chết) và bà Trần Thị Bạch T; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1970; cư trú tại: Số B, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1966; cư trú tại: Số B, đường C, Tổ D, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1960; cư trú tại: Số B, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1973; cư trú tại: Số B, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông La Văn H1, sinh năm 1966, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/4/2023, trong lúc Huỳnh Văn C đang ngủ ở nhà tại địa chỉ Số B, Tổ E, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì ông Lê Thanh B, sinh năm 1970, cư trú tại Số B, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến nhà bạn là ông La Văn H1, sinh năm 1966, thường trú tại Số B, Tổ E, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để ăn uống tại khu vực bụi tầm vông, ở cạnh đường H. Trong lúc ăn uống, ông B có nói chuyện to tiếng, chửi bới gây ồn ào nên C nghe thấy và cho rằng ông B xúc phạm mình nên C lấy 01 khúc cây trúc dài khoảng 70cm, đường kính 2,9cm đi đến chỗ ông B đang ngồi rồi dùng cả hai tay cầm khúc cây trên đánh 02 cái trúng vào vùng mặt và đầu bên trái của ông B gây thương tích rồi C cầm khúc cây trên đi về nhà; còn ông B đi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để điều trị. Đến ngày 26/4/2023, bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1966, cư trú tại Số B, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là chị ruột của ông B) đến Công an phường H trình báo vụ việc nên Công an phường H đã tiến hành xác định hiện trường, thu giữ của C vật chứng là 01 khúc cây trúc dài khoảng 70cm, đường kính 2,9cm và lấy lời khai những người có liên quan. Đến ngày 28/4/2023, Công an phường H chuyển hồ sơ vụ việc, cùng vật chứng đã thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 04/5/2023, ông B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để làm việc và nộp đơn yêu cầu giám định thương tích, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

* Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích của ông Lê Thanh B được lập ngày 08/5/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B xác định ông B vào viện lúc 18 giờ 13 phút ngày 19/4/2023, ra viện lúc 16 giờ ngày 04/5/2023, có tình trạng thương tích như sau: Bệnh lơ mơ; đồng tử hai bên 3mm; vết thương thái dương, trán, cung mày (T) 8cm, lộ xương sọ; ấn lép gò má (T), gián đoạn cung tiếp gò má (T), bờ ngoài ổ mắt (T); tụ dịch xoang hàm (T) + xoang sàng (T) + xoang trán (T) + xoang bướm 2 bên; gãy thành trước, thành sau xoang hàm (T) + gãy sọ trán bên (T) + trần ổ mắt (T) + thành ngoài ổ mắt (T) + cung tiếp gò má (T) + cánh lớn xương bướm (T) + xương mũi; nốt tăng đậm nhân béo (T); tụ khí nội sọ.

* Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 345/2023/KLGD-TTPY ngày 07/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Thanh B tại thời điểm giám định là: 64% (sáu mươi bốn phần trăm).

* Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương thái dương-trán: cung mày trái 7 x 0,3cm, sọc lạnh. Nứt sọ trán trái, gãy trần và thành ngoài ổ mắt trái, gãy cánh lớn xương bướm trái, gãy cung tiếp xương gò má trái, vỡ thành trước thành sau xoang hàm trái, gãy xương chính mũi, chấn thương thị thần kinh và dẫn truyền mắt trái: Chiều từ trái sang phải, hướng từ trước ra sau, sọc bờ nham nhở, khả năng do vật tày gây ra.

Căn cứ Công văn số 35/CV-TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, xác định: Thương tích của ông Lê Thanh B tuy có chấn thương mắt trái và gãy nhiều xương vùng mặt nhưng không thấy tổn thương não bộ, không gây mất máu nhiều, không biểu hiện sốc, không có chỉ định phẫu thuật cấp cứu, bệnh nhân vẫn tỉnh, sinh hiệu ổn định. Do đó: Trường hợp thương tích của bị hại Lê Thanh B nếu không điều trị cấp cứu kịp thời khả năng cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đối với 01 khúc cây trúc dài khoảng 70cm, đường kính 2,9cm, quá trình điều tra xác định được là hung khí Huỳnh Văn C dùng để phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Lê Thanh B yêu cầu Huỳnh Văn C phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Đến nay, C chưa bồi thường được khoản tiền nêu trên.

* Cáo trạng số 193/CT-VKSTDM ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát không rút, bổ sung, thay đổi quyết định truy tố và giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn C; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 khúc cây trúc dài khoảng 70cm, đường kính 2,9cm.

- Tại phần tranh luận, bị cáo Huỳnh Văn C không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

- Bị hại ông Lê Thanh B: Yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn C phải bồi thường tổng số tiền 132.161.100đ (một trăm ba mươi hai triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, một trăm đồng), bao gồm: Tiền viện phí là 3.961.100 đồng; tiền thuê người nuôi bệnh 14 ngày x 300.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng; tiền chi phí ăn uống, bồi dưỡng trong thời gian điều trị 14 ngày là: 4.200.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong 10 tháng là 49.600.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70.200.000 đồng.

- Trong nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hành sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, lời khai của bị cáo về nguyên nhân phạm tội, cơ chế hình thành vết thương, tỷ lệ thương tích phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 19/4/2023, tại khu vực bụi tầm vong, ở cạnh đường H, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do tức giận việc nghe lời nói chuyện lớn tiếng của bị hại Lê Thanh B và tự cho rằng bị hại chửi bới xúc phạm mình nên bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 khúc cây trúc dài khoảng 70cm, đường kính 2,9cm đánh 02 cái trúng vào vùng đầu và mặt bên trái của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 64% (sáu mươi bốn phần trăm). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an nơi gây án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chỉ vì nghĩ rằng bị hại chửi bới xúc phạm mình và gia đình mình mà bị cáo nóng nảy, thiếu kiểm soát bản thân nên đã gây thương tích cho bị hại. Do vậy, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã thực hiện nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 132.161.100đ (một trăm ba mươi hai triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, một trăm đồng), bao gồm: Tiền viện phí là 3.961.100 đồng; tiền thuê người nuôi bệnh 14 ngày x 300.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng; tiền chi phí ăn uống, bồi dưỡng trong thời gian điều trị 14 ngày là: 4.200.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong 10 tháng là 49.600.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 70.200.000 đồng; bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại nên cần ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đối với 01 khúc cây trúc dài khoảng 70cm, đường kính 2,9cm, đây là hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo Huỳnh Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Thanh B số tiền 132.161.100đ (một trăm ba mươi hai triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, một trăm đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu, tiêu hủy 01 khúc cây trúc dài khoảng 70cm, đường kính 2,9cm.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 161.24 ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.608.055đ (sáu triệu, sáu trăm linh tám nghìn, không trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng